TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **157** /2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 16/9/2025
V/v*:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2. Bà Đinh Thị Phương Lan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 268/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST –HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HNGĐ, Ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh ngày 09/7/1992 (có mặt)

Căn cước số: 091192002xxx, cấp ngày 18/10/2024.

Địa chỉ: ấp R, xã B, tỉnh An Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Huỳnh Hoàng Đ**, sinh ngày 08/8/1988 (Vắng mặt)

CCCD số: 09108800xxxx. Cấp ngày: 19/02/2022

Địa chỉ: ấp R, xã B, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày như sau:*

Năm 2010 chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết

hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx/2011 (quyển 1) cấp ngày 23/02/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 người con chung. Đến năm 2018 hai vợ chồng đến ấp Ranh Hạt, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, nay là ấp Ranh hạt, xã Bình Giang, tỉnh An Giang làm ăn sinh sống. Thời gian này anh Huỳnh Hoàng Đ thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, đã nhiều lần chị Lê Thị N khuyên nhủ nhưng anh Huỳnh Hoàng Đ không thay đổi nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ngày mùng 5 tháng 5 năm 2024 (âm lịch) hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng Đ.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ có với nhau 02 người con chung gồm: Huỳnh Thảo Nguyên, sinh ngày 17/12/2010 và Huỳnh Thảo Nhiên, sinh ngày 28/3/2013. Ly hôn chị Lê Thị N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Huỳnh Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ tự thỏa thuận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình hôn nhân chị N Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Hoàng Đ đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Huỳnh Hoàng Đ không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tham gia phiên tòa nên không có lời khai.

** Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng như sau :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng Đ.

- *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Huỳnh Thảo N, sinh ngày 17/12/2010 và cháu Huỳnh Thảo Nh, sinh ngày 28/3/2013 cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị N không yêu cầu nên không xét.

- *Về tài sản chung:* Chị Lê Thị N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về nợ chung:* Chị Lê Thị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị N yêu cầu được ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Hoàng Đ, bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, nay là xã Bình Giang, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Hoàng Đ đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủ ban nhân dân xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx/2011 ngày 23/02/2011 nên hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên đã ly thân, hiện mỗi người có cuộc sống riêng. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai anh chị đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Huỳnh Hoàng Đ vắng mặt không tham dự. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Lê Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn đơn phương.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử động viên chị Lê Thị N đoàn tụ nhằm xấy dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên chị Lê Thị N cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng Đ, tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang, Ban lãnh đạo ấp Ranh Hạt, xã Bình Giang xác nhận, hiện chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ không còn sống chung với nhau.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ kéo dài mà không có biện pháp hàn gắn tự đoàn tụ, tình cảm vợ chồng của chị Lê Thị N đối với anh Huỳnh Hoàng Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị N là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị N đối với anh Huỳnh Hoàng Đ.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị N và anh Huỳnh Hoàng Đ có 02 người con chung là cháu Huỳnh Thảo N, sinh ngày 17/12/2010 và cháu Huỳnh Thảo Nh, sinh ngày 28/3/2013. Ly hôn, chị Lê Thị N yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng 02 con

chung cho đến tuổi trưởng thành, quá trình tố tụng anh Huỳnh Hoàng Đ không có ý kiến phản đối. Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Huỳnh Thảo N và cháu Huỳnh Thảo Nh thì các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Lê Thị N. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở giao 02 con chung cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị N xác định có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con để nuôi dưỡng 02 con chung nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị N trình bày tự thỏa thuận nên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tố tụng anh Huỳnh Hoàng Đ không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này hai bên có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] Về nợ chung: Chị Lê Thị N trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Huỳnh Hoàng Đ không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tố tụng anh Huỳnh Hoàng Đ không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng Đ.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Huỳnh Thảo N, sinh ngày 17/12/2010 và cháu Huỳnh Thảo Nh, sinh ngày 28/3/2013 cho chị Lê Thị N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) cũng theo nguyện vọng của 02 cháu;

Anh Huỳnh Hoàng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị N xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung:* Chị Lê Thị N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về nợ chung:* Chị Lê Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015911 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Lê Thị N đã nộp đủ án phí.

6. *Quyền kháng cáo:* Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Huỳnh Hoàng Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- UBND xã A, tỉnh An Giang;
(KH số xx– 23/02/2011 xã Đ cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc